

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2538 /UBND-NNTN
V/v kế hoạch phát triển
kinh tế tập thể năm 2013

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 8 năm 2012

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <i>11.011</i>
	Ngày: <i>02/12/2012</i>
	Chuyên:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 4878/BKHĐT-HTX ngày 06/7/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2013. Qua đánh giá tình hình hoạt động của kinh tế tập thể của địa phương 6 tháng đầu năm 2012, ước thực hiện cả năm 2012; UBND tỉnh Quảng Ngãi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2013, cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể năm 2012

1. Dự kiến tình hình phát triển 6 tháng đầu năm 2012

1.1. Đánh giá chung về kinh tế tập thể

a) Đánh giá chung tình hình thực hiện một số chỉ tiêu về phát triển kinh tế tập thể

Trong năm 2012, các Hợp tác xã (HTX) trên địa bàn tỉnh đã chủ động tập trung làm dịch vụ phục vụ sản xuất cho hộ xã viên; nội dung, chất lượng các hoạt động dịch vụ từng bước được củng cố, phương thức điều hành dịch vụ được cải tiến phù hợp với nhu cầu của xã viên. Nhìn chung, hiệu quả hoạt động dịch vụ năm 2012 được giữ vững, đáp ứng phần lớn nhu cầu sản xuất cho hộ xã viên.

- Về HTX: Hiện tại toàn tỉnh có 275 HTX, Trong đó HTX nông nghiệp có 196 HTX, HTX phi nông nghiệp có 66 HTX, Quỹ tín dụng nhân dân có 13 Quỹ. Trong 06 tháng đầu năm 2012 chưa thành lập mới HTX nào; dự kiến đến cuối năm thành lập thêm 02 HTX nâng tổng số HTX lên 277. Tổng số xã viên HTX hiện nay có: 371.047 người, cuối năm lên 371.147 người.

Thu nhập bình quân đầu người xã viên: 8 triệu đồng đồng/năm.

Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã qua đào tạo: Trình độ Sơ cấp, Trung cấp 22,1%; trình độ Cao đẳng, Đại học 6,8 %.

Về Tổ hợp tác: Đến nay, toàn tỉnh có 25 Tổ hợp tác có đăng ký tại UBND xã, phường, thị trấn theo quy định. Ngoài ra, hiện có các tổ hoạt động mang tính hợp tác nhưng không thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác, như các nhóm hộ kinh doanh hoạt động từ nguồn viện trợ của tổ chức phi chính phủ, các tổ đoàn kết sản xuất,...

b) Đánh giá hợp tác xã theo lĩnh vực:

- Lĩnh vực nông nghiệp có 196 HTX, trong đó có 186 HTX đang hoạt động, 09 HTX đã ngưng hoạt động (trong đó có 04 HTX chưa chuyển đổi). Trong 196 HTX có 174 HTX dịch vụ tổng hợp, 9 HTX chuyên canh. 11 HTX thủy sản, 02 HTX sản xuất muối.

- Các hoạt động dịch vụ:

- + 92% HTX làm dịch vụ thủy lợi.
- + 70% HTX làm dịch vụ khuyến nông.
- + 70% HTX làm dịch vụ thú y.
- + 58% HTX làm dịch vụ điện.
- + 41% HTX làm dịch vụ bảo vệ thực vật.
- + 40% HTX làm dịch vụ giống, cây con.
- + 27% HTX làm dịch vụ tín dụng nội bộ.
- + 14% HTX làm dịch vụ vật tư phân bón.
- + 11% HTX làm dịch vụ đất.
- + 4% HTX làm dịch vụ tiêu thụ sản phẩm.

Có khoảng 27% HTX tổ chức được 6 dịch vụ trở lên, 26% HTX tổ chức được 4-5 dịch vụ, số còn lại chỉ tổ chức được 1-2 dịch vụ, chủ yếu là dịch vụ thủy lợi, có 24% HTX tổ chức sản xuất ngành nghề.

Quy mô và mức độ hoạt động dịch vụ của từng HTX khác nhau do đó tác dụng hỗ trợ kinh tế hộ xã viên cũng khác nhau, vì vậy mức độ gắn bó của xã viên với HTX cũng khác nhau.

Về vốn quỹ của HTX nông nghiệp bình quân/HTX khoảng 800 triệu đồng. Hàng năm có 70-80% HTX hoạt động có lãi tuy mức lãi không cao, bình quân lãi từ 25 - 40 triệu đồng. Hiện tại nợ khê đọng (xã viên nợ HTX) chủ yếu là nợ trước chuyển đổi HTX khoảng 72 tỷ đồng.

Về bộ máy quản lý: Cán bộ quản lý HTX hiện có 1.100 người, bình quân 5 cán bộ/HTX. Trình độ: Đại học khoảng 6%, trung cấp 18% còn lại chưa qua đào tạo.

Hầu hết trụ sở làm việc của HTX xây dựng trên 30 năm, đã xuống cấp.

Số HTX nông nghiệp quy mô nhỏ còn nhiều, hầu như HTX nông nghiệp quy mô nhỏ thuộc diện yếu kém. Trong 06 huyện đồng bằng và thành phố Quảng Ngãi có 114 xã, phường, thị trấn chỉ có 55 HTX quy mô xã.

Các HTX chấp hành đúng các chủ trương, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của ngành nông nghiệp, cũng như các sở chuyên ngành.

- Lĩnh vực HTX giao thông vận tải có 11 HTX, trong đó có 02 HTX vận tải đường biển, còn lại là vận tải đường bộ. Đây là loại hình HTX đang chịu sự tác động của cơ chế thị trường rõ nét nhất.

Một số HTX hoạt động tốt nhờ Ban Quản trị năng động khai thác nguồn hàng cho xã viên, bên cạnh huy động sở hữu xã viên (phương tiện)

HTX còn mua sắm phương tiện của tập thể nên đã chủ động phục vụ khách hàng.

Nhiều HTX vận tải hoạt động kém hiệu quả, hình thức, chậm đổi mới phương tiện và phong cách phục vụ nên không cạnh tranh nổi với các công ty vận tải trong và ngoài tỉnh.

- Quỹ tín dụng nhân dân có 13 Quỹ: Các quỹ hoạt động tốt có hiệu quả lợi nhuận cao, đáp ứng được nhu cầu vốn cho xã viên địa phương sản xuất kinh doanh cho 14.707 xã viên, với tổng nguồn vốn hoạt động 116 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 18%, hàng năm có khoảng trên 8.000 lượt người vay, trong đó vay phục vụ sản xuất nông nghiệp chiếm khoảng 90%. Đây là loại hình hoạt động tốt, phục vụ đắc lực cho kinh tế hộ phát triển. Tuy nhiên, với số lượng quỹ còn ít, địa bàn hoạt động hẹp nên chưa đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất trong dân.

- Lĩnh vực HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có 07 HTX: Chủ yếu sản xuất những dụng cụ sản xuất nhỏ, sửa chữa cơ khí, sản phẩm thủ công mỹ nghệ... hoạt động thiếu ổn định, chủ yếu tạo được việc làm thường xuyên cho xã viên và người lao động tại địa phương.

- Lĩnh vực HTX thương mại, dịch vụ có 03 HTX: Gồm chủ yếu phục vụ cho nhu cầu dân sinh địa phương, bốc, xếp dỡ hàng hóa, vệ sinh môi trường, tạo được việc làm cho xã viên và người lao động tại địa phương.

- Lĩnh vực HTX dịch vụ điện (trước đây có 32 HTX): Năm 2012 hầu hết các hợp tác xã dịch vụ điện trong vùng dự án năng lượng nông thôn (REII) đã bị giải thể và buộc phải chuyển giao dịch vụ này cho Công ty cổ phần điện các huyện và trở thành cổ đông của công ty. Những HTX ngoài vùng dự án REII thì ngành điện lực yêu cầu chuyển giao cho ngành điện, còn lại 3 HTX vừa làm dịch vụ điện vừa làm dịch vụ cung cấp nước sạch cho xã viên và nhân dân, chuyển sang HTX chuyên cung cấp nước sạch cho nhân dân địa phương.

- HTX các lĩnh vực khác: Có 14 HTX, có nhiều loại hình ở quy mô nhỏ, tồn tại theo Luật HTX năm 1996, hiện còn hoạt động cầm chừng.

1.2. Kết quả thực hiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể:

a) Tình hình triển khai Luật HTX năm 2003 và các văn bản hướng dẫn: Việc tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2003 và văn bản hướng dẫn dưới Luật bước đầu tạo được nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của KTTT, tuy nhiên mới chỉ triển khai đến đội ngũ cán bộ HTX, còn đa số xã viên vẫn còn thiếu hiểu biết về Luật HTX, vẫn còn một số người còn ái ngại mô hình HTX kiểu cũ. Từ khi chuyển đổi, đăng ký lại cho đến nay, các cấp chính quyền và cấp ủy Đảng một số nơi chưa quan tâm đúng mức trong công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật HTX.

b) Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về Kinh tế tập thể: Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể chưa được thành lập đầy đủ, hiện nay ở cấp

tỉnh chỉ mới có Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Chi cục Phát triển nông thôn và Ngân hàng Nhà nước tỉnh có cán bộ chuyên trách theo dõi HTX Nông nghiệp và Quỹ tín dụng còn các sở ngành khác và UBND các huyện, thành phố chỉ có các bộ phận kiêm nhiệm. Do vậy, việc triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn các văn bản dưới luật về cơ chế chính sách hỗ trợ HTX cũng như công tác quản lý Nhà nước về HTX rất hạn chế.

c) Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã:

- Về thành lập mới và hỗ trợ thành lập mới HTX:

+ 6 tháng đầu năm 2012 chưa thành lập được HTX nào.

+ Liên minh HTX đã tư vấn cho siêu thị co.op Mart Quảng Ngãi liên kết với một số HTX nông nghiệp sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm của các HTX làm ra.

- Về đào tạo, bồi dưỡng:

Trong 06 tháng đầu năm 2012 chưa thực hiện, dự kiến từ nay đến cuối năm mở 1 lớp bồi dưỡng kiến thức về HTX cho đội ngũ Chủ tịch và Bí thư các xã, khoảng 50 người.

Tuy nhiên trong chính sách hỗ trợ tiền ăn, ở cho các chức danh HTX nông nghiệp còn nhiều bất cập như chỉ chi hỗ trợ học viên dưới 40 tuổi, trong khi các thành viên của Ban chủ nhiệm tham dự các lớp tập huấn này đều trên 40 tuổi nhưng không được hưởng chính sách này.

- Về công tác tuyên truyền:

+ Đã thực hiện các phóng sự về kinh tế tập thể của tỉnh. Đến nay, Đài truyền hình đã có 02 phóng sự được phát sóng và đưa nhiều tin, bài hoạt động của HTX.

+ Sở Khoa học và Công nghệ của tỉnh đã tổ chức hội nghị phản biện, góp ý dự án xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp - nông thôn Tịnh Trà (trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất 4 HTX nông nghiệp của xã Tịnh Trà thành 01 HTX.

+ Đã phát hành bản tin kinh tế tập thể.

- Về chính sách thuế: Do việc các văn bản hướng dẫn không đồng bộ nên hầu hết các HTX chưa được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập trừ các hoạt động dịch vụ và các HTX nông nghiệp chưa được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động dịch vụ trực tiếp phục vụ đời sống xã viên.

- Về tín dụng: Cho đến nay các HTX của tỉnh chưa thể tiếp cận được các nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại, ngoài ra các chính sách khác đều có quy định nhưng HTX khó tiếp cận để được thụ hưởng.

2. Đánh giá chung:

a) Thuận lợi:

- Về chính sách, thể chế các văn bản pháp lý hỗ trợ phát triển KTTT:

Ngoài một số chính sách của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn tạo hành lang pháp lý hỗ trợ cho KTTT phát triển, các Sở, ngành ở tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành một số cơ chế khuyến khích phát triển có liên quan đến hoạt động của KTTT. Tuy nhiên, những chính sách hỗ trợ của Trung ương chỉ một số HTX được thụ hưởng, vì nguồn vốn hỗ trợ quá ít.

Nhìn chung tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện được một số mặt trong việc hỗ trợ thành lập mới, hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX. Đối với các chính sách còn lại của Trung ương như: Đất đai, tài chính-tín dụng, khoa học-công nghệ, chính sách thuế đối với HTX chưa được triển khai thực hiện đầy đủ trên địa bàn tỉnh.

b) Những tồn tại yếu kém:

- HTX hoạt động chưa mạnh, số HTX trung bình và yếu chiếm tỷ lệ lớn (63,6%), quy mô của từng HTX quá nhỏ, chất lượng sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX sau chuyển đổi chưa cao, chưa thực sự phát huy vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

- Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành HTX thiếu và yếu, tỷ lệ cán bộ chưa qua đào tạo quản lý hợp tác còn nhiều, thường xuyên biến động vì phải điều động cung cấp cán bộ cho Đảng ủy và UBND xã những cán bộ có trình độ khá trở lên.

- Chất lượng dịch vụ của các HTX chưa cao, sản phẩm hàng hóa chưa đa dạng, chủ yếu mỗi HTX kinh doanh một loại hình dịch vụ, nên khả năng phát triển, mở rộng thấp.

- Nhiều chế độ chính sách đã được Chính phủ ban hành nhưng chưa có văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành nên chưa được triển khai thực hiện.

- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho HTX xây dựng trụ sở làm việc và làm mặt bằng sản xuất kinh doanh còn chậm.

- Thông tin về giá cả thị trường, nhất là thị trường xuất, nhập khẩu còn quá thiếu.

c) Nguyên nhân:

- Trong một chừng mực nhất định vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa thực sự tin tưởng về vai trò, vị trí của HTX trong thời kỳ đổi mới kinh tế của đất nước ta.

- Một số địa phương chỉ đạo công tác tổng kết chưa sâu, có biểu hiện làm qua loa, chưa tạo được chuyển biến tích cực.

- Bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến cơ sở chưa hoàn chỉnh, chủ yếu thực hiện công tác kiêm nhiệm nên chất lượng thấp.

- Nguồn lực tài chính hạn hẹp chưa đủ khả năng tiếp cận nguồn vốn

của các ngân hàng thương mại và một số chính sách của tỉnh đã ban hành, trong việc hỗ trợ KTTT .

- Về nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ (thành lập mới, bồi dưỡng, đào tạo) quá ít, về độ tuổi đào tạo không quá 40 tuổi là quá thấp, đề nghị Chính phủ nên sửa độ tuổi đào tạo từ 50 tuổi trở xuống.

- Tư tưởng của cán bộ HTX thiếu an tâm làm việc trong HTX. Các lợi ích thu được từ lĩnh vực kinh tế này không có khả năng thu hút được lao động, có trình độ vào làm việc.

- Công tác tổ chức chỉ đạo phát triển KTTT ở một số địa phương (cấp huyện) chưa được quan tâm đúng mức.

3. Dự báo khả năng thực hiện cả năm 2012

a) Ước thực hiện cả năm 2012:

(Có bảng biểu chi tiết kèm theo)

- Thành lập mới 2 HTX ước đạt 33% kế hoạch.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo: Trình độ sơ cấp, trung cấp: 22,1 %; trình độ cao đẳng, đại học 6,8 %.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục tuyên truyền thường xuyên, liên tục và sâu rộng hơn nữa trong các cấp, các ngành về xây dựng, phát triển KTTT, về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên cơ sở Luật hợp tác xã năm 2003 và các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển KTTT.

- Tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách ưu đãi đối với HTX để qua đó nắm bắt cụ thể những vướng mắc, những yêu cầu của HTX và giải quyết kịp thời cho các HTX.

- Nắm bắt nhu cầu của các HTX về việc đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý HTX với các nội dung và chương trình đào tạo phù hợp để giúp cho HTX phát triển ổn định lâu dài.

- Đối với các HTX khai thác thủy sản thành lập đội tự vệ biển, tổ đoàn kết để vừa thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất vừa thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh trên biển, hỗ trợ nhau khi gặp khó khăn bất thường xảy ra, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào khai thác, tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với điều kiện kinh doanh.

- Thường xuyên tổng kết tìm ra những mô hình hoạt động có hiệu quả để xây dựng điển hình tiên tiến đúc kết rút kinh nghiệm. Các HTX hoạt động kém hiệu quả, không có giải pháp khắc phục thì kiên quyết giải thể hoặc sát nhập.

II. Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2013: (như các biểu kèm theo)

1. Mục tiêu

- Củng cố, kiện toàn các HTX hiện có, đưa HTX loại khá lên trên 50%

tổng số HTX, phần đầu hạ thấp HTX yếu kém xuống còn khoảng 10%;

- Khuyến khích các HTX phát triển thêm ngành nghề, các dịch vụ phục vụ đa dạng phục vụ tốt hơn cho nhu cầu đời sống xã hội.

2. Phương hướng, nhiệm vụ

Căn cứ vào phương hướng hoạt động sản xuất-kinh doanh, xây dựng điều chỉnh, bổ sung các ngành nghề cho phù hợp với thị trường, nhu cầu của xã viên và khả năng của HTX. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, tạo ra năng lực sản xuất, kinh doanh dịch vụ, hạ giá thành và nâng cao chất lượng dịch vụ để có sức cạnh tranh trên thị trường.

Mở rộng liên kết giữa các HTX, giữa HTX với các doanh nghiệp và tổ chức Nhà nước.

Tập trung kiện toàn bộ máy tổ chức của HTX, trước mắt tập trung đào tạo, bồi dưỡng 03 chức danh: Chủ nhiệm, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát; tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của HTX cho phù hợp với các quy định của pháp luật trong tình hình mới.

Xây dựng và bổ sung phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có hiệu quả, bảo đảm vốn cổ phần được góp đúng theo điều lệ, mở rộng huy động vốn ở những HTX có nhu cầu và có điều kiện, trước mắt tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, dịch vụ đã có, từng bước mở rộng, bổ sung những ngành nghề, dịch vụ phù hợp với khả năng của HTX, với thị trường và xã viên có nhu cầu theo hướng chuyên dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu sản xuất nhằm vào mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cho kinh tế tập thể, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho xã viên và hỗ trợ cho kinh tế hộ phát triển sản xuất hàng hóa.

Từng bước lành mạnh hóa công tác tài chính trong HTX, xử lý có hiệu quả các khoản nợ tồn đọng, không để phát sinh nợ mới, huy động cho đủ mức vốn góp tối thiểu theo quy định tại điều lệ của từng HTX, ở những HTX có điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, tổ chức huy động thêm vốn góp mới theo phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ đã được điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm sử dụng vốn an toàn, sinh lợi và có tích lũy.

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2013

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể cho cán bộ, nhân dân và xã viên.

Mở các lớp tập huấn, hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2003 và các văn bản liên quan dưới luật cho các đối tượng là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, các cán bộ quản lý HTX, xã viên và đến nhân dân.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, trong đó tập trung đào tạo dài hạn đội ngũ cán bộ quản lý cho các HTX.

Kiến toàn một bước bộ máy quản lý Nhà nước về Kinh tế tập thể từ cấp tỉnh đến huyện và xã.

III. Kiến nghị

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 và tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa IX) chưa đầy đủ là do một số Bộ, ngành chưa hướng dẫn hoặc hướng dẫn chưa đầy đủ để thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách khuyến khích phát triển HTX. Do vậy, đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể như sau:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách về đất đai.

- Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn bổ sung về vấn đề thuế thu nhập doanh nghiệp của HTX và vấn đề thành lập quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

- Ngân hàng Nhà nước có văn bản hướng dẫn về chính sách tín dụng, nhất là những danh mục dự án đầu tư được vay từ những khoản tín dụng đầu tư của Nhà nước.

- Đề nghị Chính phủ xem việc hỗ trợ kinh tế tập thể phải thực hiện trong một thời gian dài để đưa thành phần kinh tế này phát triển đúng với vai trò và vị trí của nó. Do vậy khoản kinh phí hỗ trợ cho kinh tế tập thể từ ngân sách Trung ương được ghi thành một mục riêng (như hỗ trợ có mục tiêu) trong cân đối ngân sách hàng năm của Chính phủ.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2013 của tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT (NL) UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX tỉnh;
- VPUB: C, PVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak359.



Lê Viết Chữ

Phụ lục 1:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
 Ủy ban Kế hoạch hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2012 và kế hoạch năm 2013
 Quyết định số: 2578 /UBND-NNTN ngày 02 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

STT	Mô tả	ĐVT	TH 2011	NĂM 2012			Kế hoạch năm 2013
				Kế hoạch năm 2012	TH 6 tháng đầu	Ước TH cả năm	
1	Giá trị gia tăng của kinh tế tập thể						
1.1	Tốc độ tăng trưởng GDP khu vực KTTT của ngành, ĐPhươn	%	18.4	19.5			
1.2	Đóng góp của KTTT vào GDP của ngành, địa phương	%	21.5	22.9			
2	Hợp tác xã						
2.1	Tổng số HTX	HTX	275	281		277	280
	Trong đó:	"					
	Thành lập mới		2	6		2	3
	Số hợp tác xã giải thể						
2.2	Tổng số xã viên HTX	Xã viên	371.047	371.347		371.147	371.400
	Trong đó: Xã viên mới	"	100	300		100	253
2.3	Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX	Người	2.763	2.783		2.783	2.813
	Trong đó:	"	100	300		100	253
	- Lao động thường xuyên mới	"					
	- Lao động là xã viên	"					
3	Tổ hợp tác						
3.1	Tổng số tổ hợp tác	Tổ	35	50		25	40
	Trong đó: Thành lập mới	"	20	15		0	15
3.2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Người	420	600		300	480
	Trong đó: Thành viên mới	"	240	180		0	180

Phụ lục 3:

Kết quả hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể năm 2012 và kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể năm 2013

(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-UBND-NNTN ngày 02 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Năm 2012			Kế hoạch năm 2013	
			Kế hoạch năm 2012	TH 6 tháng đầu năm	Ước cả năm		
I	Hỗ trợ thành lập mới						
	<i>Trong đó:</i>						
	- Hợp tác xã	HTX	2	6	0	2	3
	Tổng kinh phí	Tr.đồng	20	60	0	20	90
	- Tổ hợp tác	THT					
	Tổng kinh phí	Tr.đồng					
II	Hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng						
1	Bồi dưỡng						
	- Cán bộ HTX nông nghiệp	Người	49	102		50	150
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng	25.26	157.189		80	210
	Cán bộ HTX phi nông nghiệp	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng					
2	Đào tạo						
	- Sơ cấp, trung cấp	Người	40	40	33	33	33
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng	184.420	635.580		305.580	330.000
	- Cao đẳng	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng					
	- Đại học, sau đại học	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng					
III	Hỗ trợ đất đai						
1	Giao đất không thu tiền sử dụng đất						
	Số HTX được giao đất	HTX	3	139		0	10
	Tổng diện tích đất được giao	m ²	5.282	173.478		0.00	100.000
2	Thuê đất						
	Số HTX được thuê đất	HTX	2	32		0	8
	Tổng diện tích đất được thuê	m ²	2.760.5	38.000		0	120.000
3	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất						
	Số HTX được cấp giấy	HTX	5	139		0	18
	Tổng diện tích đất được cấp giấy	m ²	8.042.5	173.478		0	220.000
IV	Hỗ trợ thuế						
1	Ưu đãi thuế						
	Số HTX được hưởng ưu đãi thuế	HTX					
	Tổng số tiền thuế được ưu đãi	Tr.đồng					
2	Miễn thuế						

STT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Năm 2012			Kế hoạch năm 2013
				Kế hoạch năm 2012	TH 6 tháng đầu năm	Ước cả năm	
	Số HTX được miễn thuế	HTX					
	Tổng số tiền thuế được miễn	Tr.đồng					
V	Hỗ trợ tín dụng						
	Số hợp tác xã được vay vốn	HTX					
	Tổng số tiền được vay	Tr.đồng					
VI	Hỗ trợ xúc tiến thương mại						
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	Tổng số tiền được hỗ trợ	Tr.đồng		50		50	70
VII	Hỗ trợ về khoa học công nghệ						
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	1	1		1	0
	Tổng số tiền được hỗ trợ	Tr.đồng		98.2		98.2	
VIII	Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng						
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	Tổng số tiền được hỗ trợ	Tr.đồng					
IX	Hỗ trợ tuyên truyền về kinh tế tập thể						
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX		276			
	Tổng số tiền được hỗ trợ	Tr.đồng		1.380		90	90
X	Hỗ trợ khác						